

Số: **44/2018/QĐST – DS.**

Tánh Linh, ngày **06** tháng **8** năm **2018.**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **27** tháng **7** năm **2018**, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **141/2018/TLST - DS** ngày **10** tháng **7** năm **2018**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị S**, sinh năm **1952**; địa chỉ: **Xóm 2 - Thôn 3 - Măng Tố - Tánh Linh - Bình Thuận.**

- *Bị đơn:*

Bà **Võ Thị Bích L**, sinh năm **1977**; địa chỉ: **Thôn 3 - Bắc Ruộng - Tánh Linh - Bình Thuận.**

- Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm **1963**; địa chỉ: **Thôn 3 - Bắc Ruộng - Tánh Linh - Bình Thuận.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà **Võ Thị Bích L** và ông **Trần Văn Đ** phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Đỗ Thị S** số tiền nợ vay là **400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn).**

Chia phần: Ông **Trần Văn Đ** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Đỗ Thị S** số tiền nợ vay là **200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn);** Bà **Võ Thị Bích L** phải có nghĩa vụ trả cho bà **Đỗ Thị S** số tiền nợ vay là **200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn).**

*Kể từ ngày **quyết định** có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất như sau:*

+ Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

+ Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

Trường hợp **quyết định** được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tiền lãi: **Bà Đỗ Thị S** không yêu cầu trả tiền lãi.

- Về án phí: **Ông Trần Văn Đ** và **bà Võ Thị Bích L** phải liên đới nộp **10.000.000đồng (Mười triệu đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND h. Tánh Linh;
- Các đương sự để thi hành;
- CC Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu VP, Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yến